

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh
cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2030 và Kế hoạch số 876/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023. Để cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đề tạo động lực trong đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát huy truyền thống yêu nước; tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể; tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức góp phần động viên tinh thần nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hướng tới xây dựng nền hành chính tỉnh trong sạch, vững mạnh, thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và tổ chức.

- Phát hiện, tôn vinh, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình mới, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua, từ đó nhân rộng và lan tỏa trong toàn xã hội.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh nói chung và công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa và tầm quan trọng của cải cách hành chính trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền các cấp trong phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, thể hiện ý thức tự giác, trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân.

- Xây dựng cụ thể, chi tiết các tiêu chí phát động thi đua cải cách hành chính, tiêu chí đánh giá mức độ, hiệu quả cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Công tác đánh giá, xét thi đua, khen thưởng đảm bảo khách quan, đúng quy định.

- Tổng kết đánh giá, khen thưởng Kế hoạch phát động thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính kịp thời trong Hội nghị tổng kết cải cách hành chính năm 2023.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA

1. Tập thể

- Sở, ban, ngành tỉnh (bao gồm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc);

- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (bao gồm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc);

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (bao gồm các phòng, ban chuyên môn trực thuộc);

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Cá nhân

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu tại khoản 1, mục II của Kế hoạch này.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

1.1. Đối với tập thể

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng các nhiệm vụ, mục tiêu, đề án được giao trong Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của cơ quan, đơn vị đúng thời gian quy định, xác định đầy đủ các lĩnh vực cải cách hành chính (công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số có bố trí kinh phí thực hiện.

- Ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, triển khai thực hiện đầy đủ các hình thức tuyên truyền theo kế hoạch đã đề ra.

- Ban hành kế hoạch kiểm tra theo thẩm quyền, thực hiện kiểm tra đầy đủ theo kế hoạch, các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý.

- Báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ đầy đủ và gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đúng quy định.

- Thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025; Kế hoạch số 607/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Có sáng kiến, giải pháp hay về cải cách hành chính mang lại hiệu quả được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Có đăng ký thi đua cải cách hành chính năm 2023 gửi Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

1.2. Đối với cá nhân

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Trong năm không bị người dân phản ánh có thái độ quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu hoặc tham ô, lãng phí ngân sách nhà nước, gây phiền hà người dân, doanh nghiệp.

- Tham gia tích cực vào quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Có hành động và việc làm cụ thể thiết thực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đề xuất các giải pháp, sáng kiến thực hiện các nội dung thi đua đạt hiệu quả, được tập thể ghi nhận.

2. Hình thức, số lượng khen thưởng và cách thức thực hiện

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 04 tập thể: Các cơ quan, địa phương được xét chọn 01 tập thể tiêu biểu để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen gồm: 02 tập thể cơ quan cấp tỉnh và 02 tập thể cơ quan cấp huyện, cấp xã.

- Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 06 cá nhân: Các cơ quan, địa phương được xét, chọn 01 cá nhân tiêu biểu để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng

Bảng khen. Trong đó có 02 cá nhân do Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh xem xét chọn từ những cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có đề xuất sáng kiến được Bộ Nội vụ công nhận (đối với công chức cơ quan ngành dọc Trung ương, có đề xuất sáng kiến được cơ quan chủ quản công nhận) và đóng góp tích cực vào hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, địa phương và của tỉnh.

b) Cách thức thực hiện

- Sở Nội vụ tổng hợp chấm điểm, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các tập thể (có đăng ký thi đua cải cách hành chính) và đề xuất các cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong cải cách hành chính cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh.

- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh họp đánh giá, bình xét, chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2023 để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

- Sở Nội vụ thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng theo đúng quy định.

3. Thời gian phát động: Kể từ ngày ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023 đến hết tháng 12 năm 2023.

IV. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thời gian đăng ký thi đua

Các sở, ban, ngành, địa phương có văn bản kèm theo Bảng đăng ký thi đua cải cách hành chính năm 2023 (*theo mẫu tại phụ lục kèm của Kế hoạch này*) gửi về Sở Nội vụ (địa chỉ: số 89, Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang), chậm nhất đến hết **ngày 26 tháng 5 năm 2023**.

2. Thủ tục đề nghị khen thưởng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng cho tập thể và cá nhân phải thông qua Hội đồng thi đua khen thưởng của cơ quan, địa phương xét duyệt.

- Kết quả thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua nêu tại mục 1, phần III của Kế hoạch này.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm thi đua cải cách hành chính năm 2023 sau khi kết thúc năm (trong tháng 12/2023) theo Bảng đăng ký thi đua đã đăng ký theo mẫu.

- Kết quả tự chấm điểm phải gửi kèm theo tài liệu minh chứng (báo cáo, kế hoạch, quyết định...), hoặc giải trình lý do tự chấm đạt điểm

*** Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ, gồm:**

- Văn bản đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, địa phương.
- Bảng tự chấm điểm của cơ quan, địa phương.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

3. Thời gian tổng kết khen thưởng

- Trong tháng 01/2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ thi đua, đề nghị xét khen thưởng về Sở Nội vụ.
- Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng trong tháng 02/2024.

V. MỨC CHI VÀ NGUỒN KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Mức chi khen thưởng

Thực hiện theo quy định hiện hành về công tác thi đua - khen thưởng.

2. Kinh phí khen thưởng

Chi từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương)

- Triển khai kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023 đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương biết thực hiện.

- Đăng ký thi đua cải cách hành chính năm 2023 theo mẫu và gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, địa phương tích cực thực hiện tốt phong trào thi đua đẩy mạnh hiệu quả cải cách hành chính của cơ quan, địa phương, góp phần chung vào hiệu quả cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh.

- Các địa phương chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch phát động thi đua cải cách hành chính để triển khai tốt công tác thi đua cải cách hành chính trên địa bàn quản lý.

2. Sở Nội vụ

a) Phòng Cải cách hành chính và Xây dựng chính quyền

- Triển khai kế hoạch phát động thi đua, hướng dẫn các cơ quan, địa phương về hồ sơ đề nghị xét khen thưởng.

- Đề xuất, tham mưu Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh xem xét, chọn 04 tập thể và 06 cá nhân xét khen thưởng theo quy định.

b) Ban Thi đua - Khen thưởng

Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định pháp luật.

*** Lưu ý**

- Chỉ xét khen thưởng đối với các cơ quan, địa phương có đăng ký thi đua.
- Các hồ sơ đề nghị khen thưởng không đầy đủ hoặc gửi trễ thời gian quy định không được xem xét.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương kịp thời thông tin về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

(Đính kèm Phụ lục Bảng điểm đăng ký thi đua)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC
BẢNG ĐIỂM THI ĐUA CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH TỈNH AN GIANG NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: 344 /KH-UBND
ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐĂNG KÝ
I	Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính 2023	15	15
1	Hoàn thành nhiệm vụ, đề án, dự án được giao trong Chương trình cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn, Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND tỉnh: <i>* Các cơ quan, địa phương có nhiệm vụ, đề án, dự án được giao trong Chương trình, Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh:</i> - Hoàn thành tất cả (100%): 3 điểm. - Có nhiệm vụ không hoàn thành: 0 điểm. <i>* Các cơ quan, địa phương không có nhiệm vụ được giao: đạt 1 điểm.</i>	3	
2	Kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, địa phương:	7	
2.1	<i>Ban hành Kế hoạch:</i> - Trong tháng 12/2022 hoặc tháng 01/2023: 2 điểm. - Sau tháng 01/2023 hoặc không ban hành: 0 điểm.	2	
2.2	<i>Nội dung Kế hoạch CCHC:</i> - Kế hoạch của cơ quan, địa phương xác định đầy đủ các lĩnh vực cải cách hành chính (công tác chỉ đạo, điều hành; tuyên truyền; kiểm tra; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số) và có bố trí kinh phí thực hiện (hoặc có văn bản riêng về kinh phí): 2 điểm. - Kế hoạch không đầy đủ lĩnh vực nêu trên hoặc không có bố trí kinh phí thực hiện: 0 điểm.	2	
2.3	<i>Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC đã ban hành:</i> - Hoàn thành 100% kế hoạch: 3 điểm - Hoàn thành từ 90% - dưới 100% kế hoạch: 2 điểm	3	

	- Hoàn thành 80% - dưới 90% kế hoạch: 1 điểm - Hoàn thành dưới 80%: 0 điểm		
3	Báo cáo cải cách hành chính: - Tất cả báo cáo gửi đúng thời gian quy định (quý I, 6 tháng, quý III gửi chậm nhất ngày 12 của tháng cuối quý; báo cáo tổng kết năm 2023 gửi chậm nhất ngày 12/12/2023): 5 điểm. - Có 01 báo cáo không gửi hoặc gửi trễ thời gian: trừ 2 điểm. - Có từ 2 báo cáo trở lên không gửi hoặc gửi trễ thời gian quy định: 0 điểm.	5	
II	Công tác tuyên truyền, kiểm tra CCHC	20	20
1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC:	10	
1.1	- Có ban hành kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền lồng ghép vào kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, địa phương: 2 điểm. - Không ban hành kế hoạch và không có nội dung tuyên truyền lồng ghép vào kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, địa phương: 0 điểm.	2	
1.2	- Tuyên truyền đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 của UBND tỉnh: 3 điểm - Mỗi nội dung tuyên truyền không thực hiện trừ 01 điểm.	3	
1.3	- Triển khai thực hiện đầy đủ các hình thức tuyên truyền theo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 của UBND tỉnh: 5 điểm. - Mỗi hình thức tuyên truyền không thực hiện trừ 01 điểm.	5	
2	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền được giao:	10	
2.1	- Có ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm: 2 điểm - Không ban hành kế hoạch hoặc ban hành nhưng không thực hiện: 0 điểm	2	
2.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch đã ban hành: - Hoàn thành 100% kế hoạch: 3 điểm - Hoàn thành từ 90% - dưới 100% kế hoạch: 2 điểm - Hoàn thành 80% - dưới 90% kế hoạch: 1 điểm - Hoàn thành dưới 80%: 0 điểm	3	
2.3	- 100% vấn đề qua kiểm tra phát hiện sai so với quy định pháp luật được xử lý, khắc phục: 5 điểm. - Mỗi vấn đề sai quy định pháp luật bị phát hiện nhưng không được xử lý kịp thời: trừ 2 điểm	5	
III	Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	20	20
1	Quy chế hoạt động của Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC - Có ban hành và sửa đổi, bổ sung kịp thời (dưới 15 ngày khi có	3	

	<i>sự thay đổi): 3 điểm</i> - Có ban hành nhưng chưa sửa đổi, bổ sung kịp thời (trên 15 ngày khi có sự thay đổi): 2 điểm - Không ban hành: 0 điểm		
2	Niêm yết đầy đủ, công khai thủ tục hành chính theo quy định: - Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 3 điểm. - Thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định: 0 điểm.	3	
3	Công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (của Thủ trưởng cơ quan, địa phương; của Tổ kiểm tra công vụ tỉnh, huyện; Phòng kiểm soát TTHC – VPUBND tỉnh) để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân. - Thực hiện đầy đủ: 3 điểm. - Thực hiện không đầy đủ: 0 điểm	3	
4	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị (PAKN) của tổ chức, người dân - Không làm phát sinh PAKN: 3 điểm - Tiếp nhận và giải quyết đầy đủ các PAKN: 3 điểm. - Mỗi PAKN không được giải quyết thì trừ 1 điểm. - Không tiếp nhận hoặc không giải quyết PAKN: 0 điểm.	3	
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính - Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trễ hạn dưới 3%: 5 điểm - Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trễ hạn từ 3% đến 5%: 3 điểm - Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trễ hạn trên 5% thì cứ 1%: trừ 1 điểm	5	
6	Theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ - Tổng hợp, đánh giá tình hình tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả theo định kỳ 2 tuần: 3 điểm - Tổng hợp, đánh giá tình hình tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả theo định kỳ hàng tháng: 2 điểm - Không tổng hợp, đánh giá tình hình tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả: 0 điểm	3	
IV	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	15	15
1	Tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, các Hệ thống phần mềm khác theo quy định - Tỷ lệ 100%: 3 điểm - Tỷ lệ từ 80% đến dưới 100%: 2 điểm - Dưới 80%: 0 điểm	3	
2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ đủ điều kiện, kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. - Cấp tỉnh đạt tối thiểu 30%: 3 điểm (dưới 30%: 0 điểm) - Cấp huyện đạt tối thiểu 20%: 3 điểm (dưới 20%: 0 điểm)	3	

3	Tỷ lệ TTHC thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến - Tỷ lệ từ 85% trở lên: 3 điểm - Tỷ lệ dưới 85% trở lên: 0 điểm	3	
4	Hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng - Cấp tỉnh đạt tối thiểu 90%: 3 điểm (dưới 90%: 0 điểm) - Cấp huyện đạt tối thiểu 80%: 3 điểm (dưới 85%: 0 điểm)	3	
5	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: - Tỷ lệ từ 30% trở lên: 3 điểm - Tỷ lệ dưới 30%: 0 điểm	3	
V	Thực hiện quy chế văn hóa công sở, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	15	15
1	Xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị - Quy chế làm việc của cơ quan phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và có sự phối hợp công tác giữa các bộ phận trong cơ quan và giữa các cơ quan với nhau: 5 điểm - Quy chế làm việc của cơ quan có điểm không phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương hoặc không có sự phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan và giữa các cơ quan với nhau: 3 điểm - Không ban hành quy chế làm việc của cơ quan: 0 điểm	5	
2	Thực hiện quy chế văn hóa công sở: - Không có cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của cơ quan, địa phương bị phát hiện hoặc người dân phản ánh (đúng sự thật) có thái độ giao tiếp chưa thân thiện, trách nhiệm, thực hiện tốt quy tắc ứng xử với công dân: 5 điểm. - Mỗi trường hợp CBCCVC của cơ quan, địa phương bị phát hiện hoặc bị người dân phản ánh (đúng sự thật) có thái độ giao tiếp chưa thân thiện, thiếu trách nhiệm, thực hiện chưa tốt quy tắc ứng xử với công dân, có thái độ hạch sách, gây khó khăn, phiền hà, cư xử thiếu chuẩn mực với công dân: trừ 2 điểm	5	
3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Cơ quan, địa phương không có CBCCVC vi phạm pháp luật, vi phạm giờ giấc làm việc, uống rượu bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, bị phản ánh nhiều, phiền hà người dân trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ: - Không có CBCC vi phạm: 5 điểm. - Mỗi trường hợp vi phạm: trừ 2 điểm.	5	
VI	Điểm thưởng	15	
1	Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn, Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND tỉnh hoàn thành trước thời hạn và đảm bảo chất lượng.	2	

2	Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Trung ương và UBND tỉnh giao, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.	2	
3	Cơ quan, địa phương có sáng kiến, giải pháp CCHC mang lại hiệu quả và không trái với các quy định pháp luật hiện hành, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi từ cấp huyện trở lên (được Ban chỉ đạo CCHC tỉnh công nhận): - <i>Mỗi sáng kiến: 2 điểm.</i> - <i>Không có sáng kiến: 0 điểm.</i> * Cơ quan, địa phương có từ 3 sáng kiến, giải pháp trở lên được công nhận là căn cứ ưu tiên trong xét khen thưởng.	6	
4	Không để phát sinh phản ánh, kiến nghị (PAKN) đến Tổ kiểm tra công vụ tỉnh.	2	
5	Tổ chức cuộc thi, hội thi cải cách hành chính	3	
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI):	100	100